

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 10/7/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế và ông Kiều Văn Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLST-DS ngày 24/02/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-DS ngày 25/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1980. Xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984. Xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Nội dung vụ án:

Nguyên đơn - Anh Th trình bày: Giữa anh Th và anh Đ là người cùng thôn quen biết nhau từ trước, nên ngày 10/7/2018 (tức ngày 27/5/2018 âm lịch) anh Th cho anh Đ vay số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay, thỏa thuận bằng miệng thời hạn trả là 1 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Anh Đ nói mục đích vay để làm ăn. Anh Th là người viết giấy vay, anh Đ ký tên xác nhận. Anh chỉ cho anh Đức vay, không liên quan gì đến vợ con anh Đ. Sau khi vay anh Đ chưa trả anh Th tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Hết 1 tháng, anh Th đã đòi nhưng anh Đ không trả. Sau đó anh Th đã đòi anh Đức nhiều lần nhưng anh Đức đều khất lần không trả.

Nay anh Th yêu cầu anh Đ phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất 9%/năm tính từ ngày vay đến nay.

Bị đơn - Anh Đ trình bày: Ngày 10/7/2018 (tức ngày 27/5/2018 âm lịch) anh có vay của anh Th số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay, không thỏa thuận thời hạn trả, thỏa thuận miệng lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/ngày. Mục đích vay để kinh doanh làm ăn nhưng vợ và các con của anh Đức không biết, không liên quan gì. Sau khi vay anh đã trả anh Th

4 tháng tiền lãi tính từ ngày 10/7/2018 đến ngày 10/11/2018 mỗi tháng 6.000.000 đồng, tổng cộng 24.000.000 đồng, nhưng khi trả do tin tưởng nên anh không viết giấy tờ gì. Anh chưa trả được tiền gốc.

Nay anh Th yêu cầu anh phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất 9%/năm thì quan điểm của anh là: Về tiền gốc: Anh đồng ý trả anh Th số tiền 100.000.000 đồng; còn về tiền lãi: Anh không đồng ý trả vì anh đã trả anh Th với mức quá cao rồi. Tuy nhiên, anh cũng không đề nghị xem xét lại số tiền lãi đã trả anh Th.

Ngày 07/7/2020, tại Tòa án anh Th và anh Đ thỏa thuận: Anh Đ đồng ý trả cho anh Th tổng cộng là 117.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, lãi là 17.000.000 đồng (tính đến ngày 10/7/2020) và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kết thúc phiên tranh luận, Hội đồng viên kióm sự tham gia phiên họp, kết thúc việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa vụ các đương sự trong vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án Hội đồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn Th, anh Phạm Văn Đ phải trả cho anh Trịnh Văn Th số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/8/2018 đến nay (ngày 10/7/2020) là 17.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 117.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

Những căn cứ pháp lý:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Thủy yêu cầu anh Đức phải trả số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền lập ngày 10/7/2018. Ngày 14/02/2020, anh Thủy khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điều 35; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 07/7/2020, các đương sự trong vụ án đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên và xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Do có quan hệ quen biết với nhau nên ngày 10/7/2018 anh Thủy cho anh Đức vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay các bên có lập thành văn bản và ký xác nhận của bên vay, không ghi thời hạn vay và lãi suất. Anh Thủy trình bày hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Do vậy, cần xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không có lãi.

Nay anh Thủy yêu cầu anh Đức phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng, anh Đức đồng ý trả anh Thủy số tiền này.

Về lãi suất: Vì đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không có lãi nên anh Thủy chỉ phải chịu lãi suất tính từ ngày anh Thủy đòi lại tài sản. Anh Thủy trình bày, hết thời

hạn 1 tháng, anh đã đến đòi anh Đ trả nợ. Do vậy, cần buộc anh Đức phải trả anh Th tiền lãi từ ngày 10/8/2018.

Anh Th yêu cầu anh Đ trả lãi với mức lãi suất là 0,75%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên cần được chấp nhận.

Đến ngày 07/7/2020, anh Th và anh Đ thỏa thuận, anh Đ đồng ý trả cho anh Th 117.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 17.000.000 đồng tính đến ngày 10/7/2020.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn Th. Buộc anh Phạm Văn Đ phải trả cho anh Trịnh Văn Thủy số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử là 10/7/2020 là 17.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 117.000.000 đồng.

[3] VỎ ụn phý: Anh Đức phải chịu án phí DSST.

Vx c, c lĩ tr^n;

Quyết định:

ụp đông §iờu 164, 166, 463, 466, 468, 470, 355, 342 BLDS năm 2015; §iờu 26, 35, 147, 235, 238, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghp quyết sè 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý vụ số đông ụn phý vụ lờ phý TĐa ụn.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn Th.

Buộc anh Phạm Văn Đ phải trả cho anh Trịnh Văn Th số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/7/2020 là 17.000.000 đồng, tổng cộng là 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. VỎ ụn phý:

Anh Đức phải chịu 5.825.000 đồng án phí DSST.

Trả lại anh Th 2.560.000 đồng tiền t¹m ợng ụn phý mà chị đã nộp theo biên lai thu sè AA/2018/0001419 ngày 20/02/2020 t¹i Chi cõc thi hnh ụn dõn sù huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định t¹i §iờu 2 Luật thi hnh ụn dõn sù thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cả quyền tho¹ thu¹ thi hnh ụn, quyền y¹u c¹u thi hnh ụn, tù nguyện thi hnh ụn hoặc b¹ cưỡng chế thi hnh ụn theo quy ¹nh t¹i c, c §iờu 6, 7 và 9 Luật Thi hnh ụn dõn sù; Thêi hiõu thi hnh ụn được thực hiõn theo quy ¹nh t¹i §iờu 30 Luật Thi hnh ụn dõn sù;

Đương sự có mất cả quyền quyền kh, ng c, o b¹ ụn ụn trong h¹n 15 ngày kể từ ngày tuyên ụn.

Nội nh

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đường sự
- Lưu hồ sơ, VP.

**t/m h íi @ ả ng xĐt xố s- t hỀm
ThỀm ph, n - Chấ tợa phi ản tợp**

c , c h é i t h Ē m n h © n d © n

ch ã t o ¹ phi ^a n t o μ

Ng h i ĩ m Đ ĩ n h Ch ĩ

K i ĩ u V ă n D ậ u

Ng u y ĩ ĩ n A n h V ă n